

Bản án số 113/2019/HS-ST
Ngày 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tâm;
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/HSST-QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc H (tên gọi khác M), sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: 10/8 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; cha Vũ Văn V, sinh năm 1968 (đã chết) và mẹ Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/9/2016; ngày 26/9/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bỏ trốn; ngày 11/12/2018 bị cáo đầu thú, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Minh S, sinh năm 1995; thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Anh Trần Tuấn K, sinh năm 1993; thường trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

3. Anh Lê Hoài N, sinh năm 1994; thường trú: Thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

4. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1998; thường trú: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Lệ Đ (tên gọi khác T), sinh năm 1972; thường trú: Số 78/388 khóm 7, Phường 3, thành phố B, tỉnh B, chỗ ở: Khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Anh Dương Thanh B, sinh năm 1980; thường trú: Số 128A tổ 8, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Anh Trần Quốc B, sinh năm 1986 - Chủ hộ kinh doanh Internet Sinh viên; thường trú: Số 6/1 khu phố H, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1982; thường trú: Khu phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 126/1A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Số 14/15 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Chị Trương Kim T, sinh năm 1981; thường trú: Tổ 4, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

7. Anh Trần Thanh P, sinh năm 1974; thường trú: Ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở: Ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

8. Anh Phạm Tiến S, sinh năm 1984; thường trú: Tổ 10, khu phố H, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

9. Bà Trần Thị H, sinh năm 1957; thường trú: Ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công L, Vũ Ngọc H, Nguyễn Đăng K quen biết nhau, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài, Lê Công L rủ Vũ Ngọc H lên mạng chơi game Liên Minh Huyền Thoại chủ động làm quen với người khác, sau đó rủ đến thị xã D, tỉnh Bình Dương cùng nhau ăn uống rồi lợi dụng sự tin tưởng của họ để chiếm đoạt tài sản.

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 13/8/2016, Vũ Ngọc H rủ Phạm Minh S đến quán T, Quốc lộ 1K, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Vũ Ngọc H giả vờ mượn xe mô tô nhãn hiệu Watasì, màu xanh đen biển số 61L2-2866 và điện thoại di động Apple Iphone 5C của Phạm Minh S để gọi cho bạn và đón bạn đến quán Tư Đúp ăn uống. Phạm Minh S giao xe mô tô và điện thoại. Tại quán, Lê Công L điện thoại cho Nguyễn Đăng K kêu đến quán T giả vờ hỏi mượn tiền để Lê Công L có cơ hội ra ngoài chạy thoát. Vũ Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 61L2-2866 chạy về phòng trọ chờ Nguyễn Đăng K quay lại, dừng xe trước quán T. Nguyễn Đăng K vào quán giả vờ kêu Lê Công L ra ngoài cổng nói chuyện rồi cả hai ngồi lên xe mô tô để Vũ Ngọc H chở chạy thoát. Đến khoảng 05 giờ ngày 14/8/2016, Nguyễn Đăng K điều khiển xe mô tô chạy trên đường thì bị công an phường Bình Thắng kiểm tra tạm giữ xe mô tô, còn điện thoại di động Apple Iphone 5C thì Vũ Ngọc H đem đến tiệm cầm đồ Bảo Apple tại số 6/1 khu phố H, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương cầm cho Trần Quốc B với giá 1.000.000 đồng, số tiền này Vũ Ngọc H, Lê Công L đã tiêu xài hết.

Đến ngày 02/9/2016, Vũ Ngọc H đưa giấy cầm điện thoại Apple Iphone 5C cho Dương Thanh B, Trần Lê Đ đến tiệm cầm đồ Bảo lấy về sử dụng. Dương Thanh B, Trần Lê Đ không biết tài sản này là do người khác phạm tội mà có.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 05/9/2016, Vũ Ngọc H rủ Trần Tuấn K đến quán karaoke N thuộc Quốc lộ 1K, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vũ Ngọc H giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đỏ cam biển số 62Y1-3599 và điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của Trần Tuấn K để gọi cho bạn và đi đón bạn. Vũ Ngọc H chạy xe mô tô biển số 62Y1-3599 đến tiệm Internet 99 thuộc khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương để chơi game, sau đó đem xe mô tô biển số 62Y1-3599 đi bán được số tiền 550.000 đồng. Số tiền này, Vũ Ngọc H, Lê Công L đã tiêu xài hết. Đến ngày 11/9/2016, Vũ Ngọc H đem điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đến tiệm cầm đồ K tại số 216/1A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương cầm cho Phạm Văn K với giá 100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 10/9/2016, Vũ Ngọc H rủ Lê Hoài N đến quán Dê 68 thuộc khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Vũ Ngọc H giả vờ mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 86B7-147.12 và điện thoại di động hiệu Forme D910 của Lê Hoài N để gọi điện cho bạn và đón bạn đến quán Dê 68. Vũ Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 86B7-147.12 chạy đi khoảng 15 phút quay lại chờ Lê Công L chạy thoát. Cả hai đem xe mô tô biển số 86B7-147.12 đi bán được số tiền 1.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu Forme D910 thì H dùng để sử dụng liên lạc.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 12/9/2016, Vũ Ngọc H rủ Lê Hoàng K đến quán G thuộc khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Công L giả vờ mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh biển số 93P1-335.69 của Lê Hoàng K để đi đón bạn đến ăn uống cùng. Sau đó, Lê Công L điều khiển xe mô tô biển số 93P1-335.69 chạy đi khoảng 15 phút quay lại đứng gần trước cổng quán G, gọi điện cho Vũ Ngọc H chạy ra ngoài tẩu thoát. Đến ngày 16/9/2016, Lê Công L điều khiển xe mô tô biển số 93P1-335.69 chạy đến quán cà phê (chưa rõ tên) thuộc phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương ngồi uống cà phê nhưng do không có tiền trả nên để lại xe. Chiều cùng ngày, công an phường Bình An nhận tin báo của người dân báo có 01 xe mô tô biển số 93P1-335.69 không có người trông coi nên đến lập biên bản tạm giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Watasi màu xanh đen biển số 61L2-2866; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh biển số 93P1-335.69; 01 điện thoại di động Apple Iphone 5C màu xanh; 01 điện thoại di động Forme D810 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Theo biên bản kết luận định giá số 211/BB.ĐG ngày 26/9/2016 có Hội đồng định giá thị xã Dĩ An xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Watasi màu xanh đen biển số 61L2-2866 trị giá 3.500.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Repsol màu xanh đỏ cam biển số 62Y1-3599, trị giá 8.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 86B7-147.12, trị giá 10.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh biển số 93P1-335.69, trị giá 11.000.000 đồng; điện thoại di động Apple Iphone 5C màu xanh, trị giá 2.500.000 đồng; điện thoại di động Forme D810 màu đen, trị giá 400.000 đồng; điện thoại di động Nokia 105 màu đen trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 35.600.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0862/ĐT/2016 ngày 30/9/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Độ tuổi của Vũ Ngọc H là 19 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 29/9/2016.

Đối với Vũ Ngọc H sau khi được tại ngoại đã bỏ trốn. Ngày 01/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định truy nã đối với Vũ Ngọc H. Ngày 11/12/2018 Vũ Ngọc H đến Công an thị xã Dĩ An đầu thú.

Đối với Lê Công L và Nguyễn Đăng K đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An đưa ra xét xử tại bản án 73/2017/HSST ngày 23/3/2017 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với số tiền 1.100.000 đồng, Vũ Ngọc H và Lê Công L cầm điện thoại của anh Trần Quốc B và anh Phạm Văn K. Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An đã buộc Lê Công L phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của Dương Thanh B, Trần Lệ Đ chưa đủ căn cứ xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Đối với Trần Quốc B đã cầm điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5C và Phạm Văn K đã cầm điện thoại di động Nokia 105 của Lê Công L, Vũ Ngọc H nhưng không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Tại cáo trạng số 99/QĐ - KSĐT ngày 14 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 139; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vũ Ngọc H cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

[2] Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2016, tại quán T, Quốc lộ 1K, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Vũ Ngọc H giả vờ mượn xe mô tô nhãn hiệu Watasi, màu xanh đen biển số 61L2-2866 và điện thoại di động Apple Iphone 5C của Phạm Minh S để điện thoại cho bạn và đón bạn đến quán T ăn uống. Vũ Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 61L2-2866 chạy về phòng trọ chờ Nguyễn Đăng K quay lại, dừng xe trước quán T. Nguyễn Đăng K vào quán giả vờ kêu Lê Công L ra ngoài cổng nói chuyện rồi cả hai ngồi lên xe mô tô để Vũ Ngọc H chở chạy thoát. Đến khoảng 05 giờ ngày 14/8/2016, Nguyễn Đăng K điều khiển xe mô tô chạy trên đường thì bị công an phường Bình Thắng kiểm tra tạm giữ xe mô tô, còn điện thoại di động Apple Iphone 5C thì Vũ Ngọc H đem đến tiệm cầm đồ Bảo Apple tại số 6/1 khu phố H, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương cầm cho Trần Quốc B với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này Vũ Ngọc H, Lê Công L đã tiêu xài hết.

Đến ngày 02/9/2016, Vũ Ngọc H đưa giấy cầm điện thoại Apple Iphone 5C cho Dương Thanh B, Trần Lệ Đ đến tiệm cầm đồ Bảo lấy về sử dụng.

[3] Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2016, tại quán karaoke N thuộc Quốc lộ 1K, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương để ăn uống, Vũ Ngọc H giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đỏ cam biển số 62Y1-3599 và điện thoại di động hiệu Nikia 105 màu đen của Trần Tuấn K để gọi cho bạn và đi đón bạn. Vũ Ngọc H chạy xe mô tô biển số 62Y1-3599 đến tiệm Internet 99 thuộc khu phố Đ, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để chơi game, sau đó đem xe mô tô biển số 62Y1-3599 đi bán được số tiền 550.000 đồng. Số tiền này, Vũ Ngọc H, Lê Công L đã tiêu xài hết. Đến ngày 11/9/2016, Vũ Ngọc H mang điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đến tiệm cầm đồ K tại số 216/1A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương cầm cho Phạm Văn K với giá 100.000 đồng.

[4] Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 10/9/2016, tại quán Dê 68 thuộc khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Vũ Ngọc H giả vờ mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 86B7-147.12 và điện thoại di động hiệu Forme D910 của Lê Hoài N để gọi điện cho bạn và đón bạn. Vũ Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 86B7-147.12 chạy đi khoảng 15 phút quay lại chờ Lê Công L chạy thoát. Cả hai đem xe mô tô biển số 86B7-147.12 đi bán được số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Forme D910 thì H dùng để sử dụng liên lạc.

[5] Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2016, tại quán Góc Phố thuộc khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Lê Công L giả vờ mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh biển số 93P1-335.69 của Lê Hoàng K để đi đón bạn đến ăn uống cùng. Lê Công L điều khiển xe mô tô biển số 93P1-335.69 chạy đi khoảng 15 phút quay lại đứng gần trước cổng quán G, gọi điện cho Vũ Ngọc H chạy ra ngoài tẩu thoát. Đến ngày 16/9/2016, Lê Công L điều khiển xe mô tô biển số 93P1-335.69 chạy đến quán cà phê (chưa rõ tên) thuộc phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương ngồi uống cà phê nhưng do không có tiền trả nên để lại xe.

[6] Theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[7] Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc H cùng đồng phạm bằng thủ đoạn gian dối giả vờ mượn tại sản của các bị hại tổng giá trị 35.600.000 đồng sau đó chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng số 99/QĐ - KSĐT ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo về Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[9] Vai trò của bị cáo: Bị cáo Vũ Ngọc H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và đem tài sản đi tiêu thụ.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và bị cáo xúi dục Nguyễn Đăng K (chưa đủ 18 tuổi) phạm tội thuộc trường hợp xúi dục người chưa thành niên phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[12] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động nghề nghiệp buôn bán, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng.

[13] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

[14] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Cần thiết, tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2019/HSST-LCĐKNCC ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án cho đến khi Vũ Ngọc H đi chấp hành án phạt tù.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[16] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/9/2016 đến ngày 26/9/2016.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2019/HSST-LCĐKNCC ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án cho đến khi Vũ Ngọc H đi chấp hành án phạt tù.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền